TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2017/HNGĐ-ST
Ngày 01 tháng 9 năm 2017
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Lê Kim Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh Nga

2. Ông Hoàng Xuân Lộc

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V N, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VN - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VN - tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 160/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2017, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐST - HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Q - sinh năm: 1963; trú tại: Thôn TPT, xã VP, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Ngọc T - sinh năm: 1963; trú tại: Thôn TPT, xã VP, huyện V N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 18/5/2017, biên bản ghi lời khai ngày 02/6/2017 đối với nguyên đơn bà Phan Thị Qu, biên bản ghi lời khai đối với bị đơn ông Trần Ngọc T ngày 07/6/2017. Bà Qvà ông Tđồng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Q và ông Trần Ngọc T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1985 đến ngày 18 tháng 7 năm 2006 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vạn P, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, Giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển số 01/06. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn:

Nguyên đơn bà Q xác định: Do quá trình tìm hiểu nhau không nhiều nên khi về chung sống với nhau vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên kình cãi, ông T không lo làm ăn mà thường xuyên uống rượu, bia về nhà bà Q khuyên bảo thì đánh đập, chửi bới, xúc phạm nặng nề đến nhân phẩm danh dự của bà Q, mặc dù sau đó vợ chồng tự hòa giải với nhau rất nhiều lần nhưng không thể xóa bỏ những mâu thuẫn đã xảy ra, mâu thuẫn kéo dài và ngày cáng trầm trọng đến năm 2011 thì trở nên gay gắt, cũng từ năm 2011 bà Q bỏ nhà đi làm ăn sinh sống từ đó không ai quan tâm chăm sóc đến ai và chấm dứt quan hệ vợ chồng cho đến nay. Bà Q xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Trần Ngọc T.

Bị đơn ông Thanh trình bày: Do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay hay kình cãi, bà Q không quan tâm chăm sóc đến ông Thanh và các con, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đến năm 2010 thì bà Q bỏ nhà đi đâu làm gì ông Thanh không biết, mỗi năm bà Q có về một hai lần, ông Thanh khuyên bảo để vợ chồng chung sống lại với nhau nhưng bà Q không nghe nên giữa ông T và bá Quý có xảy ra xô xát nhau. Từ đó không ai quan tâm chăm sóc đến ai và chấm dứt quan hệ vợ chồng cho đến nay. Ông Thanh xác định vợ chồng ông có mâu thuẫn trầm trọng nhưng ông T vẫn còn yêu thương bà Q. Ông T không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Q.

- Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung, bà Q và ông T khai: Bà Q, ông T có bốn con chung Trần Ngọc Q - sinh năm 1986; Trần Mỹ C - sinh năm 1987; Trần Thị Mỹ V - sinh năm 1989; Trần Thị Mỹ Q - sinh năm: 1995. Các con chung đã trưởng thành, làm ăn, sinh sống bình thường nên bà Q và ông T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Q và ông T đều không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Q, ông T xác định, bà Q, ông T không nợ của ai.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là ông Trần Ngọc T để hòa giải nhưng ông T không có mặt nên Toà án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V N có ý kiến đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Ngọc T là bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Ngọc Thanh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Q và ông Trần Ngọc T kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V P, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển số 01/06 ngày 18/7/2006, nên quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông T là hợp pháp. Tại phiên tòa bà Q xác định nguyên nhân vợ chồng muẫn là ông T thường xuyên uống rượu, bia rồi đánh đập, chửi bới, xúc phạm nặng nề đến nhân phẩm danh dự của bà Q, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng đến năm 2011 thì thật sự chấm dứt quan hệ vợ chồng cho đến nay. Bà Q không còn yêu thương ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tại biên bản ghi lời khai ngày 07/6/2017 ông T cũng thừa nhận do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay hay kình cãi, xô xát nhau, bà Q không quan tâm chăm sóc đến ông T và các con, mâu thuẫn kéo dài đến năm 2010 thì thật sự chấm dứt quan hệ vợ chồng. Ông T xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhưng ông T vẫn còn yêu thương bà Q. Ông T không chấp nhận yêu cầu ly hôn và yêu cầu vợ chồng đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án, ông T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ ly hôn giữa hai người nhưng ông T đều không có mặt để tiến hành hòa giải. Ông T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông T không có những biểu hiện để thay đổi quan hệ vợ chồng, ông T không có mặt để hòa giải và tham gia phiên tòa thể hiện rõ ông T không có thiện chí giải quyết vụ kiện và bỏ mặc cuộc hôn nhân này. Nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Q và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu đoàn tụ của ông T nêu trên là không có cơ sở. Việc bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Thanh có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của bà Q.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Các con chung Trần Ngọc Q - sinh năm 1986; Trần Mỹ C - sinh năm 1987; Trần Thị Mỹ V - sinh năm 1989; Trần Thị Mỹ Q - sinh năm: 1995 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) bà Q và ông T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Phan Thị Q và ông Trần Ngọc T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Phan Thị Q và ông Trần Ngọc T xác nhận không có nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Phan Thị Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Q và ông Trần Ngọc T được ly hôn.

2 - Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Không giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

3 - Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4 - Về án phí: Bà Phan Thị Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0013596 ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN; bà Q đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5 - Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN ;
- Chi cục THA huyện VN;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã VP;
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Kim Trọng